

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 14/CHOLIMEX FOOD/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex

Địa chỉ: Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 37653389 - 37654946

Fax: (028) 37653025

Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0304475742

Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 số: HA 245/6.25.C1 do Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia/ Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) cấp

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **NƯỚC TƯƠNG ĐẬU NÀNH HƯƠNG VIỆT HẢO VỊ**
2. Thành phần: Nước, muối iod (NaCl , KIO_3), khô đậu phộng, đậu nành (150 g/l), chất điều vị (621, 635, 950, 951), phẩm màu tổng hợp (150a, 150c), đường, chất điều chỉnh độ acid (330), hương nước tương tổng hợp, chất bảo quản (202), chất ổn định (415).

Thông tin, cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Thể tích thực ở 20 °C: 7 mL, 500 mL hoặc thể tích thực đúng với thể tích thực ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng, hoặc tùy theo yêu cầu của từng thị trường, hoặc tùy theo yêu cầu khách hàng.

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì: chai PET, chai thủy tinh, gói PE/PA (đạt yêu cầu bao bì chứa đựng thực phẩm, bao bì sạch, kín, đảm bảo vệ sinh).



**NƯỚC TƯƠNG ĐẬU NÀNH
HƯƠNG VIỆT HẢO VỊ**

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM CHOLIMEXFOOD BẾN LỨC
Từ Lô C3-19 đến lô C3-24, Đường VL7, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh
Tây Ninh.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)

- QCVN 8-1:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm)

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT (Thông tư Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm) và Thông tư số 17/2023/TT-BYT (Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y Tế ban hành)

- Tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2025



Nguyễn Thị Huyền Trang

KT3-05522ATP5/1-11

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

30/06/2025
Trang 01/02

1. Tên mẫu : NƯỚC TƯƠNG ĐẬU NÀNH HƯƠNG VIỆT HẢO VỊ
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 18/06/2025
5. Thời gian thử nghiệm : 18/06/2025 - 30/06/2025
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường Số 7, KCN Vĩnh Lộc,
Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

KT3-05522ATP5/1-11

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT



00/06/2025
Trang 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/mL	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾
7.2. Coliform, CFU/mL	ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾
7.3. <i>E. Coli</i> , CFU/mL	ISO 16649-2:2001	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾
7.4. <i>Staphylococcus aureus</i> , MPN/mL	AOAC 2023 (987.09)	Nhỏ hơn 0,3 ⁽²⁾
7.5. <i>Clostridium perfringens</i> , CFU/mL	TCVN 4991:2005	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾
7.6. <i>Salmonella</i> spp./ 25 mL	ISO 6579-1:2017/ AMD.1:2020	Không phát hiện
7.7. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/mL	ISO 21527-2:2008	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾

Ghi chú: (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

(2): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 0,3 MPN/mL khi không có ống dương tính trong ba dãy ống pha loãng liên tiếp.

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-05522ATP5/1-7

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

30/06/2025
Trang 01/01

- Tên mẫu : NƯỚC TƯƠNG ĐẬU NÀNH HƯƠNG VIỆT HẢO VỊ
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 18/06/2025
- Thời gian thử nghiệm : 18/06/2025 - 30/06/2025
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường Số 7, KCN Vĩnh Lộc,
Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
- Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng chì, mg/L	QTTN/KT3 083:2012	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.2. Hàm lượng cadimi, mg/L	QTTN/KT3 083:2012	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.3. Hàm lượng asen tổng số, mg/L	TCVN 8427:2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.4. Hàm lượng thủy ngân, mg/L	QTTN/KT3 064:2016	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-05522ATP5/1-12

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

30/06/2025
Trang 01/02

- Tên mẫu : NƯỚC TƯƠNG ĐẬU NÀNH HƯƠNG VIỆT HẢO VỊ
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 18/06/2025
- Thời gian thử nghiệm : 18/06/2025 - 30/06/2025
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường Số 7, KCN Vĩnh Lộc,
Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.



KT3-05522ATP5/1-12

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

30/06/2025
Trang 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng aflatoxin B1, $\mu\text{g/L}$	TCVN 7596:2007	0,25	Không phát hiện
7.2. Hàm lượng aflatoxin tổng số (B1+B2+G1+G2), $\mu\text{g/L}$	TCVN 7596:2007	0,25	Không phát hiện
7.3. Hàm lượng ochratoxin A, $\mu\text{g/L}$	QTTN/KT3 223:2018 (Ref: AOAC 2000.03)	0,3	Không phát hiện
7.4. Hàm lượng deoxynivalenol (DON), $\mu\text{g/L}$	QTTN/KT3 089:2018 (LC/MS/MS)	20	Không phát hiện
7.5. Hàm lượng zearalenone, $\mu\text{g/L}$	QTTN/KT3 224:2018 (Ref: TCVN 9591:2013)	15	Không phát hiện

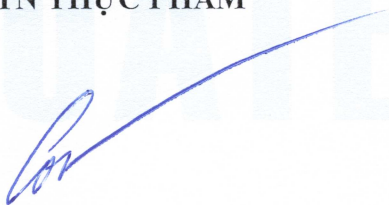
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-05522ATP5/1-10

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

30/06/2025
Trang 01/02

1. Tên mẫu : NƯỚC TƯƠNG ĐẬU NÀNH HƯƠNG VIỆT HẢO VỊ
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 18/06/2025
5. Thời gian thử nghiệm : 18/06/2025 - 30/06/2025
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường Số 7, KCN Vĩnh Lộc,
Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM**Nguyễn Thành Công**

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

**Ngô Quốc Việt**

KT3-05522ATP5/1-10

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TRUNG TÂM
KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG 3

30/06/2025
Ngày 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Phạm vi đo ($\geq$)	Kết quả thử nghiệm
7.1. Năng lượng(*) • kcal/100 mL	QTTN/KT3 024:2018		-	18
7.2. Hàm lượng protein, g/100 mL	TCVN 1764 : 2008		-	3,02
7.3. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, g/100 mL	AOAC 2020.07		-	1,55
7.4. Hàm lượng béo, g/100 mL	QTTN/KT3 139:2016 (Có thủy phân)		0,1	Không phát hiện
7.5. Hàm lượng natri, mg/100 mL	QTTN/KT3 293:2021 (Ref: AOAC 969.23)	-		$4,65 \times 10^3$
7.6. Hàm lượng nitơ tổng, g/L	TCVN 1764 : 2008		-	4,84

Ghi chú: Hàm lượng protein = $6,25 \times$ Hàm lượng nitơ tổng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-05522ATP5/1-8

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

30/06/2025
Trang 01/01

- Tên mẫu : NƯỚC TƯƠNG ĐẬU NÀNH HƯƠNG VIỆT HẢO VỊ
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 18/06/2025
- Thời gian thử nghiệm : 18/06/2025 - 30/06/2025
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường Số 7, KCN Vĩnh Lộc,
Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
- Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng sorbate qui ra kali sorbate, mg/L	TCVN 8471:2010	-	500

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-05630ATP5/1-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

25/06/2025
Trang 01/01

1. Tên mẫu : NƯỚC TƯƠNG ĐẬU NÀNH HƯƠNG VIỆT HẢO VỊ
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 20/06/2025
5. Thời gian thử nghiệm : 20/06/2025 - 25/06/2025
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường Số 7, KCN Vĩnh Lộc,
Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng 3 - Monochloropropan - 1,2 - diol (3-MCPD), mg/kg	QTTN/KT3 278:2020 (Ref: TCVN 7731:2008)	3,00 x 10 ⁻³	Không phát hiện

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

NƯỚC TƯƠNG HƯƠNG VIỆT được sản xuất từ những hạt đậu nành tự nhiên, thông qua các tiêu chuẩn sàng lọc khắt khe từ hạt giống khi ương trồng để cho ra các hạt đậu nành đạt tiêu chuẩn về chất lượng. Sau đó, kết hợp với công nghệ tinh chế hiện đại - **thanh trùng chân không** và sản xuất dưới sự kiểm nghiệm chất chẻ, đảm bảo **không 3-MCPD** theo quy định của Bộ Y Tế. Những yếu tố này tạo ra **NƯỚC TƯƠNG HƯƠNG VIỆT** thơm ngon tự nhiên **thuần khiết**.

NƯỚC TƯƠNG HƯƠNG VIỆT HẢO VỊ mới với công thức cải tiến, cho hậu vị đậm đà hơn, cho món ăn thêm thơm ngon hơn.

THÀNH PHẦN: Nước, muối iốt (NaCl, KIO₃), khô đậu phộng, đậu nành (150g/L), chất điều vị (621, 635, 950, 951), phẩm màu tổng hợp (150a, 150c), đường, chất điều chỉnh độ acid (330), hương nước tương tổng hợp, chất bảo quản (202), chất ổn định (415).

Thông tin, cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Dùng để chấm trực tiếp với thức ăn hoặc thêm tối, ớt vào và pha chế cho vừa khẩu vị của từng người hoặc làm gia vị cho ướp, tẩm, chiên, xào, nấu.

CHẠY MÀN ĐỀU DÙNG ĐƯỢC

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, trong bao bì kín ở nhiệt độ phòng, tránh ánh nắng trực tiếp.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 mL: Nơ-tơ tổng: 3,87 - 5,81 (g/L)

Năng lượng: 16 kcal	Chất đạm: 3,02 g	Carbohydrat: 1,55 g
Chất béo: 0 g	Natri: 4650 mg	Không có 3-MCPD

Ngày sản xuất, hạn sử dụng: Xem trên nhãn.

SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM CHOLIMEXFOOD BẾN LÚC

Từ Lô C3-19 đến Lô C3-24, Đường VL7, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc 2,

Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh.

ĐT: (0272) 3883664/65/66 - Fax: (028) 37653025 - Hotline: (028) 37654946

E-mail: cholimexfood@cholimexfood.com.vn

Website: www.cholimexfood.com.vn

Sản xuất tại Việt Nam



THỂ TÍCH THỰC Ở 20°C:
7 mL

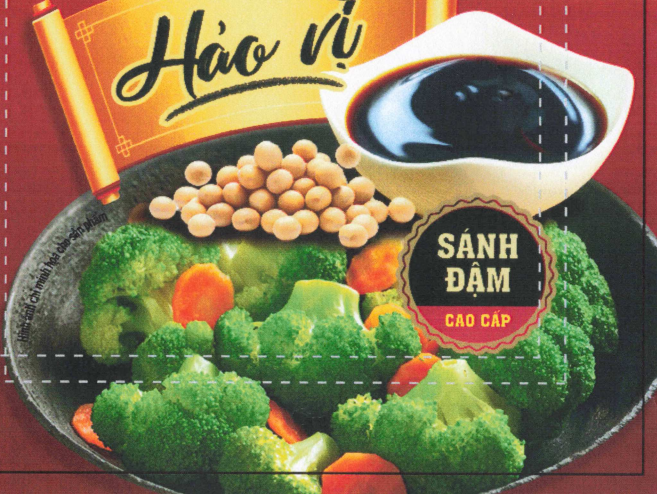


Cholimex
FOODS

**NƯỚC TƯƠNG
ĐẬU NÀNH**
Soya Sauce

**HƯƠNG
VIỆT**

Hảo vị



Ngày 23 tháng 7 năm 2025

P. Tổng Giám Đốc



Nguyễn Thị Huyền Trang

Cholimax
FOODS

NƯỚC TƯƠNG
ĐẬU NÀNH
Soya Sauce

HƯƠNG
VIỆT

Hào vị



SÁNH
ĐẬM
CAO CẤP

NƯỚC TƯƠNG HƯƠNG VIỆT được sản xuất từ những hạt đậu nành tự nhiên, thông qua các tiêu chuẩn sàng lọc khắt khe từ hạt giống khi chọn trồng để cho ra các hạt đậu nành đạt tiêu chuẩn về chất lượng. Sau đó, kết hợp với công nghệ tinh chế hiện đại - thành Trung chân không và sản xuất dưới sự giám sát liên tục của, đảm bảo không 3-MCPD theo quy định của Bộ Y tế. Nhưng yêu cầu cao ra NƯỚC TƯƠNG HƯƠNG VIỆT thơm ngon tự nhiên thuần khiết.

NƯỚC TƯƠNG HƯƠNG VIỆT Hào vị mới với công thức cải tiến, cho hương vị đậm đà hơn, cho món ăn thêm thơm ngon hơn.

HƯƠNG DẪN BẢO QUÂN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, trong bao bì kín ở nhiệt độ phòng, tránh ánh nắng trực tiếp.

THỂ TÍCH THỰC Ở 20°C
500 mL

THÀNH PHẦN: Nước, muối (NaCl, KIO₃), kho đậu phộng, dầu ăn (150g/l), chất điều vị (G1, G35, G50, G51), phẩm màu tổng hợp (E150), 150c2, đường, chất điều chỉnh độ acid (330), hương nước tương tổng hợp, chất bảo quản (202), chất ổn định (415).

Thông tin cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.

HƯƠNG DẪN SỬ DỤNG: Dùng để chấm trực tiếp với thức ăn hoặc thêm vào, et và và pha chế cho vào chảo vì của tổng hợp hoặc làm gia vị cho dưa, súp, chiên, xào, nấu.

Ngày sản xuất, hạn sử dụng:
Xem trên nhãn, tiếp nạp hoặc trên thân chai
CHAY MÀN ĐÈU DÙNG ĐƯỢC

Cholimax
FOODS

NƯỚC TƯƠNG
ĐẬU NÀNH
Soya Sauce

HƯƠNG
VIỆT

Hào vị



SÁNH
ĐẬM
CAO CẤP

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 mL: Năng lượng: 3,87 - 5,81 (kJ)
Năng lượng: 18 kcal
Chất đạm: 3,02 g
Carbohydrat: 1,55 g
Chất béo: 0 g
Natri: 4650 mg
Kali: 3 - MCPD

SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM CHOLIMEX FOOD BẾN LÚC

Từ lô C3-19 đến lô C3-24, Đường V17, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh.

ĐT: (0272) 3883664/65666 - Fax: (028) 37663025 - Hotline: (028) 37654946

E-mail: cholimaxfood@cholimaxfood.com.vn - Website: www.cholimaxfood.com.vn - Sản xuất tại Việt Nam



Ngày 23 tháng 7 năm 2025



Nguyễn Thị Huyền Trang



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

Văn phòng và Nhà máy tại TP.HCM (EU CODE: DL 62, NM 556)
Đ. Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A,
Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.
Nhà máy tại Long An - KCN Vĩnh Lộc 2 (EUCODE: TS 1265)
Đ. Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc 2, Ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.

(028) 3765 3389/90/91
(028) 3765 3035
cholimexfood@cholimexfood.com.vn
www.cholimexfood.com.vn
MST: 0304 475 742



TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

Sản phẩm: NƯỚC TƯƠNG ĐẬU NÀNH

HƯƠNG VIỆT HẢO VỊ

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng lỏng
- Màu sắc: Đặc trưng của sản phẩm
- Mùi vị: Đặc trưng của sản phẩm

2. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/mL	10^4
2	Coliform	CFU/mL	10^2
3	E.coli	CFU/mL	Không có
4	S.aureus	MPN/mL	3
5	Cl.perfringens	CFU/mL	10
6	Salmonella	/25 mL	Không có
7	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/mL	10

3. **Hàm lượng kim loại nặng:** Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT (phần II: mục 1.19, mục 2.31, mục 3.40, mục 4.16)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	As	mg/L	1
2	Cd	mg/L	1
3	Pb	mg/L	2
4	Hg	mg/L	0,05

4. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** (Phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT, phần 2, mục 1-1.6, mục 2-2.2, mục 4-4.4, mục 5-5.3)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Aflatoxin B1	$\mu\text{g/L}$	2
2	Aflatoxin tổng số	$\mu\text{g/L}$	4
3	Ochratoxin A	$\mu\text{g/L}$	3
4	Deoxynivalenol	$\mu\text{g/L}$	750
5	Zearalenone	$\mu\text{g/L}$	75



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

Văn phòng và Nhà máy tại TP.HCM (EU CODE: DL 62, NM 556)
Số Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A,
Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.
Nhà máy tại Long An - KCN Vĩnh Lộc 2 (EU CODE: TS 1265)
Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc 2, Ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.

(028) 3765 3389/90/91
(028) 3765 3035
cholimexfood@cholimexfood.com.vn
www.cholimexfood.com.vn
MST: 0304 475 742



5. Phụ gia thực phẩm: Sử dụng theo Thông tư 24/2019/TT-BYT và Thông tư 17/2023/TT-BYT

STT	TÊN PHỤ GIA	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Kali sorbate (202)	mg/L	1000

6. Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Năng lượng	kcal/100 mL	14,4 – 21,6
2	Chất đạm	g/100 mL	2,42 – 3,62
3	Carbohydrate	g/100 mL	1,24 - 1,86
4	Chất béo	g/100 mL	Không có
5	Natri	mg/100 mL	3720 - 5580

7. Các chỉ tiêu chất lượng khác:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng nitơ tổng	g/L	3,87 – 5,81
2	Hàm lượng 3-MCPD	mg/kg	Không có

Ngày phê duyệt: 23/7/2025

Người phê duyệt: PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Huyền Trang